

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI**  
**ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 4 ĐIỀU 15 NGHỊ ĐỊNH SỐ 56/2025/NĐ-CP**  
**NGÀY 03 THÁNG 3 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC**  
**VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC, PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN, ĐẦU TƯ XÂY**  
**DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC VÀ ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN KINH DOANH ĐIỆN LỰC, ĐƯỢC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI KHOẢN 2 ĐIỀU 1 NGHỊ ĐỊNH SỐ 100/2025/NĐ-CP NGÀY 08 THÁNG 5 NĂM 2025 CỦA**  
**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với Hồ sơ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được**

*1.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 16 đơn vị*

Trong đó gồm: Văn phòng Chính phủ; Bộ (Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Công an, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Ngoại giao, Tư pháp); 2 đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế, Vụ Dầu khí và Than); Các doanh nghiệp nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam); Công ty Mua bán điện; Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia.

1.2. Tổng số ý kiến nhận được: 19 đơn vị (bao gồm các chủ đầu tư nhà máy điện LNG).

- Nhất trí hoàn toàn: 03 đơn vị (gồm: Bộ Quốc phòng, Vụ Dầu khí và Than - Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng).

- Chưa tham gia ý kiến: 04 đơn vị (gồm: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Công ty Mua bán điện,).

- Có ý kiến góp ý: 16 đơn vị (gồm: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp; Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam; Tổng Công ty Điện lực dầu khí Việt Nam - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam; Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia; Các chủ đầu tư nhà máy điện LNG: Hiệp Hội Doanh Nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam - Công ty TNHH Điện Ô Môn 2, Nhóm Công ty kỹ thuật AZEC, Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh, Thái Bình, Tập đoàn Marubeni và Công ty Tokyo Gas, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Trung Nam, Liên danh nhà đầu tư dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1, VinEnergco).

## 2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<b>I. GÓP Ý CHUNG</b>				
1.	Về Hồ sơ Dự thảo Nghị định	Vụ Dầu khí và Than - Bộ Công Thương	Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP liên quan đến cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí LNG đã được Vụ Dầu khí và Than phối hợp với quý Cục trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030. Do đó, Vụ Dầu khí và Than không có ý kiến góp ý bổ sung.	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Quý đơn vị
2.	Về Hồ sơ Dự thảo Nghị định	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Quý đơn vị

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3.	Về các bước xây dựng Dự thảo Nghị định	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Căn cứ Điều 3 Nghị định 78/2025/NĐ-CP, đề nghị Quý Cục lưu ý thực hiện truyền thông dự thảo Nghị định.	Bộ Công Thương tiếp thu và đã thực hiện truyền thông Hồ sơ Dự thảo Nghị định tại Công văn số 123/ĐL-TTĐ&HTĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 (lần 1), sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định lần 1 và cập nhật các ý kiến góp ý của một số đơn vị khác, Bộ Công Thương sẽ thực hiện truyền thông (lần 2), đồng thời với thời điểm gửi Bộ Tư pháp thẩm định lại (lần 2).
4.	Về Hồ sơ Dự thảo Nghị định	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	Sau khi nghiên cứu, TKV nhận thấy nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP chỉ tập trung đến “Cơ chế phát triển các dự án điện khí sử dụng khí LNG nhập khẩu”, chủ yếu liên quan đến các Tập đoàn EVN và PVN. Vì vậy, TKV không có ý kiến tham gia góp ý bổ sung.	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Quý đơn vị
5.	Về Hồ sơ Dự thảo Nghị định	Bộ Quốc Phòng	Nhất trí với Hồ sơ Dự thảo Nghị định trên do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Quý đơn vị
6.	Về sự cần thiết ban hành Nghị định	Bộ Tư pháp	Tại mục II.13 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị	Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình làm rõ như sau: Trong quá trình triển khai Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ghi nhận nhiều ý kiến của các chủ đầu tư các dự án nhiệt điện khí LNG và các đơn vị liên quan; phần lớn các chủ đầu tư đều có báo cáo về khó khăn và kiến nghị một số nội dung để tháo gỡ, trong đó tập trung vào các nội dung, cơ chế để thực hiện hiệu quả các dự án, bao gồm: (i) Áp dụng cơ

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>định số 56/2025/NĐ-CP, thời hạn hoàn thành: tháng 2/2026.</p> <p>Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP là đúng nhiệm vụ được giao.</p> <p>Tuy nhiên, Nghị quyết số 01/NQ-CP không nêu rõ việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP để thực hiện chính sách gì? Ngoài ra, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP liên tục và trong thời gian ngắn có thể không bảo đảm sự ổn định của pháp luật. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình sự cần thiết ban hành Nghị định để trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>	<p>chế giá điện 2 thành phần (công suất và điện năng); (ii) Áp dụng cơ chế cam kết sản lượng điện huy động (bao tiêu); (iii) Được áp dụng một số cơ chế bảo đảm khả năng thu xếp vốn tương tự như các dự án nhà máy điện đầu tư theo hình thức BOT trước đây; (iv) Điều chỉnh quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn theo hướng cao hơn mức 65% và kéo dài thời gian áp dụng đến 20 hoặc 25 năm (thay vì chỉ áp dụng trong thời hạn không quá 10 năm). Do đó, Bộ Công Thương đã bổ sung nội dung quy định về cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí LNG sử dụng nhập khẩu tại Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030 để kịp thời tháo gỡ cho các dự án nhiệt điện khí LNG nhập khẩu triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên, tại Điểm 5 mục II Báo cáo số 1601/BC-UBKTTC15 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban kinh tế và tài chính Quốc hội khóa XV gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thẩm tra sơ bộ Dự thảo Nghị quyết đã nêu việc quy định điều chỉnh sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn theo hướng cao hơn mức 65% và kéo dài thời gian áp dụng đến 20 hoặc 25 năm (thay vì chỉ áp dụng trong thời hạn không quá 10 năm) thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ; vì vậy,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>không cần thiết quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù khác luật.</p> <p>Vì vậy, để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư nhà máy điện sử dụng khí LNG nhập khẩu, bảo đảm tiến độ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2634/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP.</p> <p>Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số ban hành Quyết định số 139/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2026 về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị Quyết số 01/NQ-CP. Trong đó, Bộ Công Thương đã xác định việc sửa đổi Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP sẽ tập trung vào nội dung liên quan đến cơ chế</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>phát triển các dự án nhiệt điện khí LNG nhập khẩu.</p> <p>Ngoài ra, tại hồ sơ Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương cũng đã bổ sung, làm rõ hơn sự cần thiết.</p>
7.	Về tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Bộ Ngoại giao	Nội dung đánh giá tính tương thích tại hồ sơ dự thảo Nghị định chưa nêu cụ thể các điều ước quốc tế có liên quan tới dự thảo Nghị định. Việt Nam hiện chưa cam kết mở cửa đối với ngành sản xuất, phân phối điện cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Do đó, Bộ Ngoại giao nhận thấy dự thảo Nghị định không có nội dung trái với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	<p>Bộ Công Thương tiếp thu và làm rõ nội dung về tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tại Dự thảo Tờ trình Nghị định.</p> <p>Bộ Công Thương thống nhất với đánh giá, ý kiến của Bộ Ngoại giao. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng Nghị định số 100/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã rà soát và chưa thấy có nội dung trái với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên do Bộ Công Thương đầu mối.</p>
8.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Bộ Ngoại giao	Việc quy định về cơ chế bảo đảm tiêu thụ nguồn khí thiên nhiên, bao gồm quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo Khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực.	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Bộ Ngoại giao
9.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Văn phòng Chính phủ	Bộ Công Thương nghiên cứu các nội dung góp ý của Công ty Cổ phần Năng lượng Vinenergo tại văn bản nêu trên và ý kiến của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc tháo gỡ khó khăn cho các dự án LNG tại các địa phương như Quảng Ninh trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ bảo đảm tuân thủ đúng quy	Bộ Công Thương không tiếp thu đề xuất của Vinenergo và giải trình như sau: Bộ Công Thương đã giải trình ý kiến và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với đề xuất của Vinenergo tại Công văn số 1656/BCT-ĐL ngày 13 tháng 3 năm 2026.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phục vụ tốt nhất lợi ích của đất nước	
10.	Bổ sung cơ chế mới	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Trung Nam	<p>1. Đề xuất bổ sung cơ chế cho phép chủ đầu tư trực tiếp thực hiện tuyến truyền tải.</p> <p>2. Đề xuất bổ sung cơ chế cho phép điều chỉnh tỷ giá và lạm phát định kỳ (theo tháng hoặc theo quý), tham chiếu số liệu chính thức từ Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê và chỉ số CPI quốc tế. Tránh áp dụng trần cứng 2,5% như hiện hành để phản ánh thực tế biến động chi phí.</p> <p>3. Đề xuất tính giá LNG theo phương pháp WAIC (Weighted Average Inventory Cost), phản ánh đúng chi phí tiêu thụ thực tế. Suất tiêu hao nhiệt được hiệu chỉnh theo điều kiện vận hành và mô hình OEM, bảo đảm minh bạch, công bằng và phù hợp với thông lệ quốc tế.</p> <p>4. Kiến nghị chỉ tính chi phí Take or Pay vào thanh toán PPA nếu việc giảm huy động là do lỗi của EVN. Nếu do lỗi từ phía nhà đầu tư hoặc bất khả kháng, TOP sẽ không được tính. Điều này phân bổ rủi ro hợp lý giữa các bên.</p>	<p>Bộ Công Thương không tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:</p> <p>Các kiến nghị, đề xuất cơ chế về thực hiện đầu tư lưới điện truyền tải, tỷ giá và lạm phát không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định này. Nghị định này chỉ quy định nội dung về mức tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Điện lực năm 2024. Trong quá trình tiếp nhận các kiến nghị của các chủ đầu tư liên quan đến vấn đề này, Bộ Công Thương đã báo cáo và tham mưu cho Chính phủ, Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các khó khăn, tồn tại thuộc thẩm quyền xử lý của các cấp, bộ ngành để chủ động tham mưu xử lý theo thẩm quyền.</p>
11.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	NSMO	Trên cơ sở tiếp tục rà soát, xem xét các nội dung của Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP, đến thời điểm hiện tại, NSMO không có ý kiến bổ sung thêm đối với Dự thảo Nghị định nêu trên.	Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của NSMO
12.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Liên danh nhà đầu tư dự án LNG Hải	Mặc dù chúng tôi trân trọng ghi nhận đề xuất trong Dự thảo sửa đổi về việc nâng tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn (Qc) từ 65% trong 10 năm lên 75% trong	Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của doanh nghiệp, tuy nhiên đề nghị không tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lãng giai đoạn 1	<p>15 năm, chúng tôi kính báo cáo rằng điều chỉnh này chưa đủ để giải quyết các rào cản cốt lõi về tính khả thi để thu xếp tài chính, vì các lý do sau:</p> <p>Thứ nhất, mức Qc 75% vẫn chưa đảm bảo dòng tiền ổn định và vững chắc trong những năm đầu nhà máy vận hành, khi nghĩa vụ trả nợ là yếu tố quan trọng hàng đầu.</p> <p>Thứ hai, việc tăng mức Qc không khắc phục được rủi ro sai lệch khối lượng LNG hợp đồng do tính thiếu chắc chắn trong huy động. Tính khả thi để thu xếp tài chính phụ thuộc chủ yếu vào dòng tiền ròng sau chi phí trừ chi phí nhiên liệu, không chỉ dựa vào sản lượng điện hợp đồng. Nếu không có cơ chế chuyển ngang chi phí nhiên liệu kịp thời và hiệu quả, doanh thu từ Qc – dù ở mức cao hơn – vẫn có thể không đủ để đáp ứng nghĩa vụ thanh toán nhiên liệu, làm suy yếu dòng tiền dùng để trả nợ.</p> <p>Thứ ba, mức Qc cao hơn không thay thế được nghĩa vụ thanh toán rõ ràng, có hiệu lực và vô điều kiện của bên mua điện. Nếu không có cơ chế bao tiêu “take-or-pay” thực sự và các biện pháp bảo đảm thanh toán mạnh mẽ trong PPA, rủi ro về cắt giảm huy động, chậm thanh toán và các biện pháp khắc phục hạn chế vẫn gần như không thay đổi dưới góc nhìn đánh giá tín dụng của các tổ chức cho vay.</p> <p>Cuối cùng, cơ chế Qc vẫn chủ yếu dựa trên cơ sở chính sách hơn là cơ sở tài chính. Do phụ thuộc vào các yêu cầu hành chính và quy định có thể thay đổi theo thời gian, các tổ chức cho vay thường áp dụng mức chiết khấu rủi ro chính sách khi đánh giá doanh thu dựa trên Qc. Điều này dẫn đến chi phí vốn vay cao hơn, và chi phí này cuối cùng sẽ được chuyển vào giá điện.</p>	<p>Các kiến nghị, đề xuất cơ chế của Quý đơn vị hiện không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định này. Nghị định này chỉ quy định nội dung về mức tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực năm 2024.</p> <p>Nghị định 56/2025/NĐ-CP đã quy định về cơ chế chuyển ngang chi phí nhiên liệu sang giá điện. Thực tế trong quá trình vận hành và thanh toán, các chi phí biến đổi, bao gồm chi phí nhiên liệu của các nhà máy điện khí LNG sẽ được thanh toán cập nhật theo hóa đơn thực tế hàng tháng.</p> <p>Đối với các vấn đề khác để bảo đảm hiệu quả đầu tư dự án, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã có một số báo cáo và kiến nghị các giải pháp thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành để phối hợp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền để có cơ chế bảo đảm đầu tư, ngoài các cơ chế tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Bộ Công Thương cũng đã rà soát các nội dung quy định về PPA để tháo gỡ các khó khăn phù hợp với phạm vi và thẩm quyền.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Do đó, mặc dù đề xuất sửa đổi Qc là một cải thiện chính sách mang tính xây dựng, nhưng bản thân việc này chưa giải quyết được các rào cản cấu trúc về tính khả thi để thu xếp tài chính, vốn đang ngăn cản các Dự án điện khí LNG để đóng được tài chính.</p> <p>Trong bối cảnh đó, chúng tôi kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện Nghị định sửa đổi và khung PPA liên quan để giải quyết các vấn đề về đảm bảo đủ doanh thu giai đoạn đầu, cơ chế chuyển ngang chi phí nhiên liệu LNG hiệu quả, và nghĩa vụ thanh toán của bên mua điện có tính khả thi để thu xếp tài chính, phù hợp với thông lệ quốc tế về tài trợ dự án;</li> <li>- Tạo điều kiện để các nhà đầu tư của các dự án điện khí LNG đang đàm phán PPA được đối thoại, trình bày với Bộ trưởng về các giải pháp mang tính xây dựng nhằm cải thiện các cơ chế hiện hành và bảo đảm việc triển khai dự án thuận lợi với sự tham gia của các cơ quan liên quan, các tổ chức cho vay;</li> <li>- Bên cạnh đó, nâng cao khả năng thực thi chính sách của Chính phủ thông qua việc ban hành các chính sách ưu tiên, khích lệ để hỗ trợ các nhà đầu tư thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc triển khai dự án.</li> </ul>	
13.	Về đàm phán Sản lượng điện hợp đồng (Qc)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Việc đàm phán Qc giữa bên mua điện và bên bán điện, đặc biệt với bên bán điện là các đơn vị ngoài EVN thường không thể đạt được sự thống nhất do mâu thuẫn về lợi ích. Do đó, EVN kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định một mức cụ thể ngay tại Nghị định để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.	<p>Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu với các lý do như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định phù hợp với Luật Điện lực; đồng thời phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định: “Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường” và Nghị quyết số 70-NQ/TW xác định: “cần tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp”. Theo đó, hợp đồng mua bán điện là các thỏa thuận thương mại, Chính phủ chỉ quy định mức tối thiểu phù hợp với Luật Điện lực, còn các mức sản lượng điện hợp đồng cụ thể sẽ do các đơn vị chủ động thỏa thuận, phù hợp với cấu hình, đặc điểm đầu tư của mỗi dự án.</p>
14.	Về việc huy động các nhà máy điện LNG khi có cam kết Qc	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	<p>Tiếp nối các kiến nghị đã nêu tại Văn bản số 718/EVN-KDMBĐ+ĐTXD ngày 03/02/2026 và Văn bản số 1182/EVN-KDMBĐ ngày 04/3/2026, EVN kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung "quy định về cơ chế đảm bảo tiêu thụ nguồn khí LNG khi có cam kết về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn" vào dự thảo Nghị định sửa đổi lần này (tương tự như nội dung đã được quy định tại Nghị định 100/2025/NĐ-CP đối với khí trong nước).</li> <li>- Xem xét quy định việc lập phương thức huy động tương ứng với Qc đã cam kết của các nhà máy điện.</li> </ul>	<p>Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:</p> <p>Các kiến nghị, đề xuất cơ chế của EVN không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định này. Nghị định này chỉ quy định nội dung về mức tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực năm 2024.</p> <p>Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của EVN, trong quá trình hoàn thiện quy định thuộc thẩm quyền ban hành sẽ rà soát, đánh giá để hoàn thiện phù hợp.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
15.	Đề xuất một số giải pháp khác	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	<p>EVN kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên nghiên cứu, rà soát và cập nhật Thiết kế thị trường điện, làm cơ sở để triển khai đồng bộ các cơ chế và quy định chi tiết của Luật Điện lực liên quan đến hợp đồng mua bán điện và thị trường điện.</li> <li>- Tăng cường công tác tính toán cân bằng cung - cầu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo từng vùng miền để đảm bảo việc đưa vào vận hành và giao Qc cho các NMD LNG sát với nhu cầu hệ thống, qua đó đảm bảo huy động hết sản lượng cam kết, phù hợp với lượng LNG tiêu thụ, tránh tình trạng phải trả tiền cho lượng khí LNG không được huy động phát điện.</li> </ul>	<p>Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến kiến nghị của EVN. Các ý kiến này sẽ được Bộ Công Thương nghiên cứu và tiếp thu trong quá trình rà soát, hoàn thiện thiết kế thị trường điện cạnh tranh, các quy định vận hành thị trường và giá điện.</p>
16.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	<p>Các nội dung Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP là các nội dung có tính chuyên môn sâu trong lĩnh vực điện lực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương, đề nghị Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định của Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để nghiên cứu, đánh giá kỹ quy định cụ thể đảm bảo cơ sở pháp lý và tính khả thi trong thực hiện.</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Quý đơn vị. Bộ Công Thương đã giao các đơn vị chức năng tính toán các kịch bản huy động đối với từng mức tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn. Trên căn cứ tính toán cụ thể của các đơn vị, Bộ Công Thương sẽ bổ sung giải trình cụ thể và đề xuất Chính phủ một mức sản lượng điện tối thiểu dài hạn một mức hợp lý.</p>
<b>II. GÓP Ý CỤ THỂ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>				
1.	Dự thảo Nghị định	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	<p>Tại dự thảo Nghị định, quy định về thời hạn sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn như sau “Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 15 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện và tham gia thị trường</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau:</p> <p>(i) Đã bổ sung các giải trình, phân tích, đánh giá cụ thể lý do đề xuất</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điện.”. Vụ Pháp chế nhận thấy đây là nội dung mới hơn so với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, tuy nhiên chưa làm rõ, lý giải nội dung bổ sung này. Vì vậy đề nghị Quý Cục:</p> <p>(i) Bổ sung thuyết minh tại hồ sơ dự thảo Nghị định;</p> <p>(ii) Đánh giá việc cần thiết phải tham gia thị trường điện cạnh tranh trong bối cảnh Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình điện cạnh tranh và các thiết kế thị trường đang được điều chỉnh đồng bộ phù hợp với thực tiễn;</p> <p>(iii) Tác động đến quy định về đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh tại Thông tư 36/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 16/2025/TT-BCT (Nhà máy nhiệt điện khí có ràng buộc phải sử dụng tối đa nguồn nhiên liệu khí tham gia gián tiếp thị trường điện).</p>	<p>sửa đổi, bổ sung tại hồ sơ Dự thảo Nghị định.</p> <p>(ii) Các dự án điện khí LNG là các dự án điện đầu tư theo hình thức độc lập (IPP), việc tham gia thị trường điện cạnh tranh là phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 70-NQ/TW về việc xây dựng và phát triển thị trường điện cạnh tranh hiệu quả; lộ trình phát triển và thiết kế thị trường điện cạnh tranh, bao gồm cả các quy định để vận hành thị trường các cấp độ.</p> <p>(iii) Khi các nguồn điện khí LNG tham gia thị trường điện, áp dụng cơ chế tại Dự thảo Nghị định sẽ góp phần bảo đảm cung cấp điện và vận hành hiệu quả thị trường điện cạnh tranh. Trong hồ sơ dự thảo nghị định đã bổ sung các đánh giá, phân tích tác động.</p>
2.	Bổ sung Dự thảo Nghị định	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương	Đề nghị bổ sung một điều bãi bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 100/2025/NĐ-CP liên quan đến sửa đổi khoản 4 Điều 15 Nghị định 56/2025/NĐ-CP.	Đơn vị xây dựng Dự thảo Nghị định tiếp thu và sẽ hiệu chỉnh theo hướng bổ sung Điều 2 như sau: <i>“Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực đã được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 100/2025/NĐ-CP”</i>
3.	Dự thảo Nghị định	Hiệp Hội Doanh Nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam - Công ty TNHH Điện Ô Môn 2, Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh, Thái Bình, Tập đoàn Marubeni và Công ty Tokyo Gas	Sau khi rà soát dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 56/2025/NĐ-CP và Nghị định 100/2025/NĐ-CP (“Dự thảo Nghị định”), chúng tôi xin một lần nữa nhấn mạnh rằng việc đơn giản mở rộng phạm vi Qc không thể giải quyết các vấn đề về khả năng thu xếp vốn vì (1) cơ chế Qc này không mang lại dòng tiền ổn định cần thiết khi thiếu hụt điều độ điện, và (2) các vấn đề về khả năng vay vốn khác vẫn chưa được giải quyết, như chúng tôi đã báo cáo tại Thư kiến nghị chung số 0001/AZECWTI-PM ngày 08/12/2025.	Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của JCCI, tuy nhiên Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu vì các lý do như sau: Thứ nhất, theo phạm vi quy định của dự thảo Nghị định là sửa đổi, bổ sung Nghị định 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 100/2025/NĐ-CP quy định cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu thực hiện trên nguyên tắc sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, các nội dung này được Quốc hội giao Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực, vì vậy các vấn đề và cơ chế khác sẽ không thuộc phạm vi của Dự thảo Nghị định; Thứ hai, việc bổ sung cơ chế đặc thù, đột phá hơn về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu để tháo gỡ các khó khăn cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với các chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, bảo đảm hài hòa lợi

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>ích giữa các bên và mục tiêu xuyên suốt là góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo đảm cung cấp điện.</p> <p>Ngoài ra, đối với các kiến nghị tại Văn bản số 0001/AZECWTI-PM ngày 08 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương cũng đã có Văn bản số 10278/BCT-ĐL báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trả lời các kiến nghị này, Văn bản số 1071/BCT-ĐL ngày 13/2/2026 trả lời các kiến nghị của AZEC, Văn bản số 1872/BCT-ĐL ngày 20/3/2026 báo cáo Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong đó có đề xuất các giải pháp khác thuộc trách nhiệm của các Bộ để phối hợp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định hoặc có các cơ chế đảm bảo đầu tư khác.</p>
4.	<p>Bổ sung Dự thảo Nghị định đối với các vấn đề liên quan đến giá điện và cấu trúc doanh thu tại Hợp đồng mua bán điện (PPA) để bổ sung vào Dự thảo Nghị định</p>	<p>Hiệp Hội Doanh Nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam - Công ty TNHH Điện Ô Môn 2, Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh, Thái</p>	<p>Cấu trúc giá điện và doanh thu của các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí tự nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu được đàm phán và thỏa thuận giữa Bên bán điện và Bên mua điện tại hợp đồng mua bán điện, đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>a. Vào cuối mỗi quý, nếu tổng sản lượng thực huy động trong quý đó thấp hơn sản lượng điện được phân bổ, bên bán điện sẽ có quyền yêu cầu thanh toán các thành phần Chi phí Cố định (FC) và Chi phí Vận hành &amp; Bảo dưỡng Cố định (FOMC) trong giá điện, trừ khi phần sản lượng thiếu hụt này là do lỗi của bên bán điện (“Khoản thanh</p>	<p>Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của JCCI, tuy nhiên Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu vì các lý do như sau: Thứ nhất, theo phạm vi quy định của dự thảo Nghị định là sửa đổi, bổ sung Nghị định 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 100/2025/NĐ-CP quy định cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu thực hiện trên nguyên tắc sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, các nội dung này được Quốc</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bình, Tập đoàn Marubeni và Công ty Tokyo Gas	<p>toán bảo đảm dự phòng”). Tổng sản lượng điện phát được phân bổ trong một năm bằng năm phát bình quân nhiều năm tại điểm giao nhận điện (“AGN”) của dự án. Bên bán điện và bên mua điện đàm phán cách thức phân bổ AGN cho mỗi quý của năm. Để tránh nhầm lẫn, Chi phí Cố định bao gồm các chi phí đầu tư liên quan đến dự án phát điện, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các chi phí liên quan đến cơ sở hạ tầng nhận điện cũng như các cơ sở hạ tầng kho cảng nhập LNG và các đường ống cung cấp khí. Khoản thanh toán bảo đảm dự phòng có thể được thanh toán trong suốt vòng đời kinh tế dự án, từ ngày bắt đầu vận hành thương mại, hoặc ngày dự án đang ở trạng thái sẵn sàng bắt đầu vận hành thương mại (là ngày vận hành thương mại giả định).</p> <p>b. Các nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu và các rủi ro, chi phí cung cấp nhiên liệu trong các hợp đồng cung cấp nhiên liệu (bao gồm các chi phí thu xếp LNG trên thị trường giao ngay, các chi phí lưu tàu, khí bay hơi (boil-off gas)) được chuyển sang Hợp đồng mua bán điện và được gánh chịu bởi EVN. Công ty Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (“NSMO”) có trách nhiệm huy động đủ để các dự án có thể hoàn thành nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu trong (các) hợp đồng cung cấp nhiên liệu. Khoản tiền thiếu hụt do huy động thiếu của NSMO mà làm phát sinh nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu trong (các) hợp đồng cung cấp nhiên liệu sẽ được thanh toán bởi EVN (hoặc bởi NSMO qua EVN) trong Hợp đồng mua bán điện.</p>	<p>hội giao Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực, vì vậy các vấn đề và cơ chế khác sẽ không thuộc phạm vi của Dự thảo Nghị định; Thứ hai, việc bổ sung cơ chế đặc thù, đột phá hơn về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu để tháo gỡ các khó khăn cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với các chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên và mục tiêu xuyên suốt là góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, đảm bảo cung cấp điện.</p> <p>Ngoài ra, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đề cập: “Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường” và Nghị quyết số 70-NQ/TW đề cập: “cần tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp”. Các kiến nghị về cơ chế, chính sách của các nhà đầu tư nhà máy nhiệt điện sử dụng khí LNG nhập khẩu tương tự các cơ chế đã áp dụng cho các dự</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>án BOT trước thời điểm Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) có hiệu lực, trong quá trình đề xuất cơ chế, chính sách này cho một số nhà máy điện BOT còn lại trong Dự thảo Nghị quyết Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026 – 2030, Quốc hội và Đảng uỷ Chính phủ đã không thông qua cơ chế áp dụng cho các nhà máy điện BOT.</p> <p>Đồng thời, Các ý kiến của liên quan đến việc chuyển nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu phát sinh do nguyên nhân từ việc không huy động, điều độ của NSMO là không phù hợp, đẩy trách nhiệm lên bên mua điện (là EVN), gây gánh nặng về chi phí mua điện của EVN mà EVN không nhận được phần sản lượng điện từ việc không huy động, điều độ của NSMO.</p> <p>Để hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, kiến nghị nêu trên, Bộ Công Thương hiện đang rà soát thêm các quy định về thị trường điện, giá điện và hợp đồng mua bán điện để tiếp tục sửa đổi các quy định liên quan thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương trong thời gian tới, góp phần hỗ trợ và tháo gỡ các vướng mắc cho các chủ đầu tư điện khí LNG.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Ngoài ra, đối với các kiến nghị tại Văn bản số 0001/AZECWTI-PM ngày 08 tháng 12 năm 2025, Bộ Công Thương cũng đã có Văn bản số 10278/BCT-ĐL báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trả lời các kiến nghị này, Văn bản số 1071/BCT-ĐL ngày 13/2/2026 trả lời các kiến nghị của AZEC, Văn bản số 1872/BCT-ĐL ngày 20/3/2026 báo cáo Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trong đó có đề xuất các giải pháp khác thuộc trách nhiệm của các Bộ để phối hợp tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định hoặc có các cơ chế đảm bảo đầu tư khác</p>
5.	<p>Bổ sung Dự thảo Nghị định đối với các vấn đề về hợp đồng mua bán điện của các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí tự nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu</p>	<p>Hiệp Hội Doanh Nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam - Công ty TNHH Điện Ô Môn 2, Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh, Thái Bình, Tập đoàn Marubeni và</p>	<p>Các hợp đồng mua bán điện của các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí tự nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu đàm phán và thỏa thuận giữa Bên bán điện và Bên mua điện, đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>a. Giá điện trong Hợp đồng mua bán điện được tính bằng Đô la Mỹ, nhưng khoản thanh toán đến Bên bán điện là bằng Đồng sử dụng tỷ giá ngoại tệ cơ sở được quy định tại hợp đồng mua bán điện. Tuy nhiên, việc điều chỉnh phần giá điện được tính dựa trên các chi phí bằng ngoại tệ, và việc thanh toán khoản chênh lệch, sẽ dựa trên tỷ giá ngoại tệ thực tế.</p> <p>b. Đối với các sự kiện bất khả kháng (trừ sự kiện bất khả kháng Chính phủ) ảnh hưởng bên bán điện, bên mua điện và bên bán điện sẽ được miễn trách nhiệm trong hợp</p>	<p>Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của JCCI, tuy nhiên Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu vì các lý do như đã nêu tại ý kiến số 4 nêu trên.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Công ty Tokyo Gas	<p>đồng mua bán điện; nhưng thời hạn Hợp đồng mua bán điện được gia hạn tương ứng với khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó. Đối với các sự kiện bất khả kháng (trừ sự kiện bất khả kháng Chính phủ) ảnh hưởng đến bên mua điện và đối với các sự kiện bất khả kháng Chính phủ, bên mua điện và bên bán điện sẽ được miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán điện; tuy nhiên, trách nhiệm thanh toán Khoản thanh toán bảo đảm dự phòng vẫn được duy trì đầy đủ. Các bên sẽ trao đổi và thỏa thuận về việc phân định giữa các sự kiện bất khả kháng Chính phủ và phi Chính phủ.</p> <p>c. Trong trường hợp bất kỳ Hợp đồng Dự án bị chấm dứt trước thời hạn, ngoại trừ trường hợp việc chấm dứt trước thời hạn là do lỗi của nhà đầu tư của hay công ty dự án, EVN (hay một chủ Chính phủ Việt Nam) thanh toán khoản thanh toán đầu tư đến công thức được quy định tại hợp đồng mua bán điện bằng giá trị còn lại của nhà máy, bao gồm khoản vay vốn còn lại (bao gồm lãi suất tích lũy và chi phí phá vỡ hợp đồng bảo hiểm), phần vốn chủ sở hữu chưa thu hồi, và các khoản bao tiêu nhiên liệu chưa thanh toán. Các nhà đầu tư chuyển giao quyền sở hữu nhà máy sang EVN hoặc pháp nhân EVN chỉ định và bàn giao các khoản thanh toán chấm dứt này.</p> <p>d. Liên quan đến các dự án, Chính phủ Việt Nam sẽ cung cấp hỗ trợ và cam kết đối với bên mua điện cho các nghĩa vụ thanh toán, chuyển đổi và chuyển ngoại tệ, và các nghĩa vụ hợp đồng khác.</p> <p>e. Trong trường hợp sự kiện Thay đổi luật diễn ra ảnh hưởng có lợi hoặc bất lợi đến lợi nhuận kinh tế của bên</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>bán điện, các thành phần giá điện được điều chỉnh để bù đắp lợi nhuận kinh tế của bên bán điện không đổi. Sự kiện Thay đổi luật được coi là Sự kiện bất khả kháng Chính phủ cho mục đích xác định nghĩa vụ thanh toán Khoản thanh toán bảo đảm dự phòng cho các bên trong trường hợp Sự kiện Thay đổi luật này bắt buộc nhà máy tạm ngừng hoạt động.</p> <p>f. Đối với luật áp dụng cho các Hợp đồng dự án, công ty dự án thực hiện các hoạt động vận hành theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra liên quan đến việc áp dụng và giải thích Hợp đồng thì có thể áp dụng luật nước ngoài hoặc các bên thỏa thuận giải quyết. Trong trường hợp có tranh chấp, các bên trong hợp đồng mua bán điện có thể giải quyết tại trung tâm hòa giải tranh chấp quốc tế theo Luật Đầu tư.</p> <p>g. Công ty Dự án có thể thế chấp các tài sản gắn liền với dự án và các tài sản khác của Công ty dự án, theo thông lệ quốc tế và luật hiện tại dự án, cho các bên cho vay của Dự án theo hình thức tài trợ dự án. Trong trường hợp các tài sản gắn liền với dự án được chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan phải đảm bảo Hợp đồng Dự án, không thay đổi mục đích sử dụng đất. Các bên đối tác trong Hợp đồng dự án và chấp thuận quyền tiếp nhận khắc phục vi phạm của các bên cho vay của Dự án qua các thỏa thuận trực tiếp, đồng thời cho phép các bên cho vay theo hình thức tài trợ dự án khắc phục vi phạm của nhà đầu tư của Dự án hoặc công ty dự án trong bất kỳ Hợp đồng Dự án nào trước khi chấm dứt Hợp đồng Dự án.</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>h. Trong trường hợp Ngày vận hành thương mại (COD) bị trì hoãn bởi các lý do không phải do các Dự án, các Dự án được thanh toán Khoản thanh toán bảo đảm dự phòng và thanh toán khoản chi phí nhiên liệu trong thời gian kể từ ngày vận hành thương mại giả định đến ngày vận hành thương mại thực tế.</p> <p>i. Chính phủ Việt Nam công nhận các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí tự nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu là các nguồn điện chuyển đổi với việc sử dụng tăng lượng carbon thấp trong tương lai (bao gồm khí hydro và ammoniac) phục vụ việc giảm phát thải và cần thiết có các quy định liên quan để đảm bảo thu hồi đủ các chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng bổ sung và các chi phí nhiên liệu trong Hợp đồng mua bán điện.</p> <p>j. Các hợp đồng dự án được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh được ưu tiên (riêng đối với hợp đồng thực chất áp dụng bản tiếng Việt).</p> <p>k. Bộ Công Thương và các nhà đầu tư có thể ký kết hợp đồng khung để thúc đẩy việc đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện.</p>	
6.	Về Dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp	Nội dung dự thảo Nghị định chủ yếu là sửa đổi cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu, đây là vấn đề mang tính kinh tế - kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, chuyên gia, người làm thực tiễn tiếp tục nghiên cứu, rà soát dự thảo Nghị định để bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân	Bộ Công thương tiếp thu và giải trình như sau: Bộ Công Thương đã có Công văn số 274/BCT-ĐL ngày 14 tháng 01 năm 2026 gửi các Bộ , ngành, đơn vị có liên quan về việc tham gia ý kiến bằng văn bản đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định (lần 1) và Công văn số 543/BCT-ĐL ngày 27 tháng 01

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>và doanh nghiệp, tránh việc vừa ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung ngay; bảo đảm phù hợp với chính sách đã được quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Điện lực số 61/2024/QH15: “Có cơ chế phát triển các dự án điện lực phù hợp với cấp độ thị trường điện cạnh tranh trên cơ sở bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và an ninh tài chính quốc gia, bảo đảm lợi ích của Nhà nước và Nhân dân, ổn định kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ, bao gồm: sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng, nguyên tắc tính giá điện, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, thời hạn của chính sách đối với từng trường hợp</p>	<p>năm 2026 (lần 2). Đồng thời, Bộ Công Thương đã đăng tải và truyền thông Hồ sơ Dự thảo Nghị định để lấy ý kiến rộng rãi các đơn vị. Ngoài ra, để thực hiện báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã đề nghị các Tập đoàn ngành năng lượng và các đơn vị khác có liên quan đánh giá việc triển khai thi hành 2 Nghị định nêu trên ở đơn vị của mình tại Công văn số 144/ĐL-TTĐ&amp;HTĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026.</p> <p>Ngoài ra, các nội dung chính sửa đổi, bổ sung được cơ bản kế thừa các nội dung đã được Bộ Công Thương đề xuất đưa vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030. Bộ Công Thương cũng giao NSMO, Viện Năng lượng phối hợp tính toán, đánh giá và xác định giá trị sản lượng điện tối thiểu dài hạn (trên cơ sở số liệu đầu vào là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch 8 hiệu chỉnh), tổ chức lấy ý kiến EVN, để bảo đảm hài hòa lợi ích các bên, tạo tín hiệu thu hút đầu tư hiệu quả hơn. Nội dung cụ thể đã được Bộ Công Thương bổ sung, làm rõ hơn trong hồ sơ Dự thảo Nghị định.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
7.	Về Điều 1 Dự thảo Nghị định	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam	<p>PV Power kiến nghị xem xét mức Qc tối thiểu không thấp hơn mức 85%*GO đủ để PV Power trả nợ gốc và lãi vay theo các hợp đồng vay vốn đã ký kết, đồng thời giúp PV Power có thể đầu tư thêm các dự án điện khí LNG mới trong bối cảnh đang khan hiếm chủ đầu tư có kinh nghiệm và năng lực. Ngoài ra, với mức Qctt như trên, còn góp phần thu hút vốn đầu tư cho các dự án LNG mới đã được phê duyệt trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, tạo sự tin tưởng cho các nhà đầu tư và đối tác cho vay góp phần quan trọng bổ sung nguồn điện nền nhằm ổn định hệ thống điện, thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và thực hiện được các mục tiêu cam kết về môi trường của Chính phủ Việt Nam.</p> <p>Thực tiễn trong thời gian qua, việc đàm phán, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy điện LNG Nhơn Trạch 3 &amp; 4 gặp nhiều khó khăn do chưa xác định được thời điểm áp dụng Qc tối thiểu, dẫn đến chưa thống nhất giữa PV Power và bên mua điện.</p> <p>Do vậy, PV Power kiến nghị trong lần sửa đổi này, thời điểm bắt đầu áp dụng cơ chế này được thực hiện theo thông báo chính thức của đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện về thời điểm tham gia thị trường điện của dự án nhà máy điện.</p> <p>PV Power kiến nghị sửa đổi tại Điều 1 Dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“4. Cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu:</i></p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu một phần và giải trình như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong quá trình xây dựng Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, PVPower đã có ý kiến đề xuất Qctt 72%</li> <li>2. Trong quá trình xây dựng các nội dung tương tự để đưa vào Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, PVN và PVPower đã báo cáo và có kiến nghị Qc ở mức 72% là mức có thể chấp nhận được, trên cơ sở cấu hình đầu tư dự án Nhơn Trạch 3-4. Ngoài ra, trong hồ sơ dự thảo nghị định, đã bổ sung các đánh giá, phân tích lý do đề xuất mức Qctt 75%, đồng thời việc áp dụng mức Qctt cao hơn sẽ do bên mua điện và bán điện thỏa thuận thống nhất, phù hợp với chủ trương Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW.</li> <li>3. Bộ Công Thương cũng giao NSMO, Viện Năng lượng phối hợp tính toán, đánh giá và xác định giá trị sản lượng điện tối thiểu dài hạn (trên cơ sở số liệu đầu vào là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch 8 hiệu chỉnh), tổ chức lấy ý kiến EVN, để bảo đảm hài hòa lợi ích các bên, tạo tín hiệu thu hút đầu tư hiệu quả hơn, đặc biệt là các nguồn điện khí LNG dự</li> </ol>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn của dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện bảo đảm các nguyên tắc sau:</i></p> <p><i>a) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 85% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Mức sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn này được áp dụng cho từng năm trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 15 năm. Thời điểm bắt đầu áp dụng cơ chế sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được thực hiện theo thông báo chính thức của đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện về thời điểm tham gia thị trường điện của dự án nhà máy điện.”</i></p>	<p>kiến sẽ là các nguồn điện chạy nền cho hệ thống điện, góp phần quan trọng hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo trong dài hạn.</p> <p>4. NSMO đã bổ sung phương án tính toán kịch bản phụ tải cơ sở với các kịch bản sản lượng điện hợp đồng (Qc) từ 65% đến 90%, trước đó NSMO đã báo cáo kết quả tính toán kịch bản phụ tải cao và cao đặc biệt. Tổng kết các kết quả tính toán thì ở các kịch bản phụ tải (từ cơ sở đến cao đặc biệt), nếu Qc từ 80% trở lên thì đều xảy ra tình huống (over contract, tức là sản lượng Qc cao hơn sản lượng thực phát theo tính toán của các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) khí sử dụng LNG nhập khẩu), theo đó sẽ phát sinh nhiều chi phí mua điện của EVN hoặc các đơn vị bán buôn điện trong thị trường điện trong tương lai, kể cả trong tình huống không huy động thực tế. Với những kết quả tính toán và phân tích nêu trên và sự cần thiết có cơ chế đột phá được đề cập cụ thể trong hồ sơ dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã đề xuất Qc chỉ tăng từ 65% lên 75%.</p>
8.	Về bổ sung cơ chế chuyển ngang giá	Tổng Công ty Điện lực	Các khoản thuế, phí và chi phí nêu trên là chi phí phát sinh theo từng chuyến LNG nhập khẩu có đầy đủ hoá	Bộ Công thương tiếp thu và giải trình như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	nhiên liệu sang giá điện	dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam	<p>đơn và chứng từ thanh toán khi nhập khẩu LNG, do đó giá trị sẽ biến động theo từng chuyến LNG nhập khẩu. Trên cơ sở chuẩn mực kế toán số 02 và quy định tại Điều 25 Thông tư 200/2014/TT-BCT về giá gốc của nguyên liệu ghi trong giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua ghi trên hoá đơn, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt,... các chi phí thuế nhập khẩu và các loại thuế, phí chi phí mở SBLC, chi phí hải quan, chi phí giám định hàng,... được tính trong giá LNG nhập khẩu. Do đó, các khoản thuế, phí và chi phí này cấu thành giá LNG nhập khẩu và cần được tính đúng, tính đủ để thanh toán trong giá điện.</p> <p>Tuy nhiên, đến nay EVN/EPTC vẫn chưa đồng ý đưa các khoản thuế, phí và chi phí nêu trên vào giá điện do chưa được làm rõ và chưa có hướng dẫn chi tiết của cấp có thẩm quyền về cơ chế áp dụng/thanh toán. Do vậy, PV Power kiến nghị Tập đoàn báo cáo Bộ Công Thương, Chính phủ xem xét ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện.</p>	<p>Về nguyên tắc chuyên ngành giá nhiên liệu sang giá điện, các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 và Điều 18 Thông tư số 12/2025/TT-BCT. Theo đó, giá nhiên liệu trong tính toán giá điện tại hợp đồng mua bán điện ký giữa Bên bán điện và Bên mua điện được xác định bằng giá nhiên liệu cung cấp tại nhà máy điện. Trường hợp Bên bán điện ký nhiều hợp đồng mua bán nhiên liệu, giá nhiên liệu được xác định bằng bình quân gia quyền theo khối lượng của các hóa đơn của các hợp đồng mua bán nhiên liệu. Như vậy các chi phí cấu thành giá nhiên liệu (LNG nhập khẩu hoặc khí thiên nhiên trong nước) như kiến nghị của PVPower sử dụng cho phát điện tại các hóa đơn theo các hợp đồng mua bán nhiên liệu trong khoảng thời gian do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận được tính trong tiền điện thanh toán của nhà máy điện. Thực tế, LNG nhập khẩu cũng tương tự như than nhập khẩu, việc thực hiện thanh toán tiền điện của các nhà máy điện than nhập khẩu và LNG nhập khẩu (sử dụng cho NMD Phú Mỹ 2.2 và Phú Mỹ 3) hiện nay không phát sinh vướng mắc. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu kỹ các quy định, đàm phán, thỏa thuận với EVN các</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>nội dung liên quan tại hợp đồng mua bán điện để thực hiện.</p> <p>Đồng thời, do phạm vi sửa đổi quy định của Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP quy định cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu về nội dung sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cơ chế, cho nên việc bổ sung nội dung liên đến cấu trúc giá điện và doanh thu của các dự án nhiệt điện khí tự nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu không thuộc phạm vi quy định của Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP. Ngoài ra, việc bổ sung quy định như ý kiến, đề xuất của Quý đơn vị hiện tại chưa đánh giá tác động kỹ, cũng như chưa có giải pháp giải quyết cụ thể, do đó, Bộ Công Thương sẽ tiếp thu theo hướng giữ nguyên nội dung Dự thảo Nghị và chỉ sửa nội dung liên quan đến sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cơ chế.</p>
9.	Về Giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG	Tổng Công ty Điện lực dầu khí Việt Nam – Tập đoàn Công	Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Nghị định 146/2025/NĐ-CP, thẩm quyền định giá cụ thể đối với dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG cho sản xuất điện đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân	Bộ Công thương tiếp thu và giải trình như sau: Do phạm vi sửa đổi quy định của Nghị định số 56/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2025/NĐ-CP quy định cơ chế phát triển các dự án nhiệt

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghiệp - Năng lượng Việt Nam	<p>cấp tỉnh thực hiện. Tuy nhiên, đến nay mức cước phí qua kho áp dụng cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&amp;4 vẫn chưa được phê duyệt, gây khó khăn trong công tác triển khai và thanh toán tiền điện. Bên cạnh đó, việc đường ống phân phối, vận chuyển khí hoạt động trên địa bàn của 02 tỉnh thành khiến PV Power gặp vướng mắc trong thủ tục phê duyệt (khó xác định địa phương nào là đầu mối phê duyệt mức cước phí qua kho).</p> <p>Do đó, PV Power kiến nghị Tập đoàn báo cáo Bộ Công Thương, Chính phủ sớm có hướng dẫn cụ thể và ban hành chính thức mức cước tái hoá/vận chuyển đường ống trên làm cơ sở để các bên liên quan thực hiện.</p>	<p>điện khí sử dụng LNG nhập khẩu về nội dung nguyên tắc chuyên ngành giá nhiên liệu sang giá điện, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cơ chế, cho nên việc bổ sung nội dung liên đến giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG không thuộc phạm vi quy định của Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP. Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến này và đã giao các đơn vị trực thuộc nghiên cứu đề xuất xử lý.</p>
10.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Bộ Ngoại giao	<p>Đối với đối tượng và thời hạn áp dụng (Điều 1 sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 15), đề nghị Quý bộ cân nhắc làm rõ hơn quy trình chuyển tiếp đối với các dự án đã có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc đang trong giai đoạn bắt đầu vận hành bằng LNG nhập khẩu trong khoảng thời gian từ khi Luật Điện lực 2024 có hiệu lực đến năm 2031.</p>	<p>Bộ Công Thương giải trình như sau: Tính đến thời điểm hiện nay, Việt Nam chỉ có 01 nhà máy điện khí sử dụng LNG nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng Nghị định Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP đi vào vận hành và đang áp dụng cơ chế quy định tại 02 Nghị định này, các dự án khác đều đang trong quá trình đầu tư hoặc chuẩn bị đầu tư, tiến độ vào vận hành nhanh nhất cũng phải sau 2027, vì vậy, không cần thiết có các điều khoản chuyển tiếp. Dự thảo Nghị định cũng đã quy định rõ hơn đối tượng áp dụng cơ chế bao gồm các dự án “được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư và</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				bắt đầu vận hành phát điện bằng LNG nhập khẩu trong giai đoạn từ khi Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2031”
11.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Vinenergo	<p>1. Nâng mức tối thiểu sản lượng điện hợp đồng tối thiểu khi ký kết hợp đồng mua bán điện từ mức 75% như quy định tại Dự thảo Nghị định lên 95%.</p> <p>2. Nâng thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu khi ký kết hợp đồng mua bán điện từ 15 năm như quy định tại Dự thảo Nghị định lên 25 năm.</p>	<p>Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu đề xuất của Vinenergo và giải trình như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các ý kiến tương tự VinEnergco đã được Bộ Công Thương giải trình tại các nội dung ý kiến, giải trình nêu trên.</li> <li>2. Ngoài ra, đối với ý kiến của VinEnergco, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1656/BCT-ĐL ngày 13 tháng 3 năm 2026. Theo đó, việc kiến nghị nâng mức tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và tăng thời gian áp dụng như đề xuất của Vinenergo là không hợp lý và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho bên mua điện.</li> </ol>
12.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Trung Nam	Đề xuất áp dụng mức Qc tối thiểu 90% trong 20 năm vận hành đối với các dự án COD trước ngày 31/12/2031 (thay vì mức 65% trong 10 năm và đối với các dự án COD trước 01/1/2031)	<p>Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu và đã giải trình ở các nội dung ý kiến, giải trình nêu trên.</p> <p>Đối với kiến nghị gia hạn thời điểm áp dụng đến 01/1/2031, Bộ Công Thương sẽ rà soát, đánh giá thực tiễn để có đề xuất</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				điều chỉnh phù hợp, bảo đảm phù hợp với Luật Điện lực.
13.	Về quy định áp dụng “Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn”	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	<p>EVN kiến nghị cần có quy định và hướng dẫn cụ thể về cơ chế áp dụng “Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn” ngay tại Dự thảo Nghị định, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thiếu đồng nhất trong định nghĩa: Theo Luật Điện lực, "Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn" chỉ được quy định là mức sản lượng điện thấp nhất tại hợp đồng kỳ hạn (chỉ ghi nhận là “sản lượng điện”, không quy định rõ về nghĩa vụ cam kết hay nghĩa vụ trả tiền). Trong khi đó, theo Thiết kế thị trường điện hiện hành, "sản lượng điện hợp đồng" lại mang bản chất là sản lượng điện cam kết trả tiền, không phụ thuộc vào việc nhà máy có được hệ thống huy động phát điện hay không.</li> <li>- Ngoài ra, thuật ngữ “dài hạn” được sử dụng trong quy định nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về phạm vi và cách thức áp dụng, đã được EVN có ý kiến báo cáo Bộ Công Thương về một số bất cập trong quy định tại các văn bản pháp lý liên quan (Văn bản 1182/EVN-KDMBĐ ngày 4/3/2026).</li> </ul> <p>Do đó, EVN kính đề nghị xem xét bổ sung quy định và hướng dẫn cụ thể về cơ chế áp dụng “Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn” để bảo đảm thống nhất với cơ chế vận hành của thị trường điện và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối với khái niệm "Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn" được định nghĩa tại Luật Điện lực phù hợp với các quy định về vận hành thị trường điện hiện nay, bản chất đây là mức “Sản lượng điện hợp đồng” và được áp dụng thêm cơ chế “tối thiểu và dài hạn”, chính vì vậy, tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP thì mức tối thiểu sẽ là không thấp hơn 65% và mức dài hạn là tối đa trong thời gian 10 năm. Các nhà máy điện khí LNG là những đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh, và áp dụng cơ chế “Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn” được quy định tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP, đây là các cam kết tài chính không gắn liền với các cam kết hay nghĩa vụ huy động vật lý, không phải cam kết trả tiền như cách EVN hiểu.</li> <li>2. Đối với ý kiến của EVN tại Văn bản 1182/EVN-KDMBĐ ngày 4/3/2026,</li> </ol>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Bộ Công Thương đã có Văn bản hướng dẫn thực hiện.
14.	Về tỷ lệ Sản lượng điện hợp đồng (Qc) tối thiểu dài hạn	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	<p>EVN thống nhất với các đánh giá của cơ quan soạn thảo về những vướng mắc, khó khăn phát sinh từ thực tiễn được nêu tại Mục 2(b) Tờ trình Chính phủ. Tuy nhiên, việc đề xuất nâng tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn từ 65% lên 75% cần được cân nhắc cẩn thận. Trên thực tế, mức điều chỉnh này có thể chưa giải quyết triệt để bài toán thu hút đầu tư do nhiều nhà đầu tư vẫn kỳ vọng tỷ lệ cao hơn, trong khi đồng thời có thể làm gia tăng đáng kể chi phí mua điện của hệ thống. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá điện hợp đồng (Pc) của các Nhà máy điện (NMD) LNG là rất cao so với các NMD khác trong hệ thống. Ngay cả với mức Qc tối thiểu 65% theo quy định hiện hành, trong một số trường hợp đã phát sinh tình trạng sản lượng hợp đồng vượt nhu cầu huy động của hệ thống (overcontract). Khi sản lượng phát điện thực tế thấp, nghĩa vụ thanh toán theo sản lượng điện hợp đồng vẫn phải thực hiện, dẫn đến chi phí thanh toán bình quân tính trên sản lượng điện phát thực tế tăng cao.</li> <li>- Trong trường hợp nâng tỷ lệ Qc tối thiểu lên 75%, nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sẽ tăng tương ứng. Điều này có thể làm gia tăng chi phí mua điện của hệ thống và ảnh hưởng đến giá mua điện bình quân, đặc biệt trong những thời điểm các nguồn điện LNG không được huy động nhiều do yếu tố kinh tế hoặc điều kiện vận hành hệ thống.</li> </ul> <p>Trên cơ sở đó, EVN đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc tiếp tục giữ mức tỷ lệ Qc tối thiểu như quy định hiện hành</p>	Bộ Công Thương ghi nhận các ý kiến và vấn đề mà EVN nêu ra, trên cơ sở tính toán của Viện Năng Lượng và NSMO đối với các kịch bản huy động các nguồn điện khí LNG dựa trên nhu cầu phụ tải theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, để đảm bảo mục tiêu cao nhất là cung cấp điện, thu hút đầu tư, hài hòa lợi ích giữa các bên, Bộ Công Thương đã thực hiện phân tích, đánh giá và đề xuất phương án phù hợp tại Hồ sơ Dự thảo Nghị định.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			(65%) và nghiên cứu thêm các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư nguồn điện, đồng thời hạn chế các rủi ro về chi phí mua điện của hệ thống.	
15.	Về thời gian áp dụng Qc tối thiểu dài hạn	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	<p>Dự thảo đang đề xuất quy định Qc tối thiểu áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 15 năm. Về nội dung này, EVN nhận thấy có sự thiếu đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Thông tư 09/2025/TT-BCT về xác định khung giá phát điện, khi xác định Tỷ suất chiết khấu tài chính có sử dụng Thời gian trả nợ vay bình quân là 10 năm.</li> <li>- Theo Thông tư 12/2025/TT-BCT về xác định giá phát điện, trường hợp tổng vốn vay tại các hợp đồng vay vốn hoặc các văn bản tài liệu có tính pháp lý giữa chủ đầu tư và các tổ chức tín dụng thấp hơn tổng vốn vay trong phương án tính toán giá điện, phần vốn vay còn thiếu được bên bán và bên mua thỏa thuận trên cơ sở nguyên tắc thời gian trả nợ vay tối thiểu là 10 năm.</li> </ul> <p>Như vậy, các quy định hiện hành liên quan đến việc xác định khung giá phát điện và giá phát điện chủ yếu đang được xây dựng trên cơ sở thời gian trả nợ vay khoảng 10 năm. Trong khi đó, Dự thảo lần này đề xuất thời gian áp dụng tỷ lệ Qc tối thiểu lên đến 15 năm.</p> <p>Do đó, EVN đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung hoặc làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc quy định thời gian áp dụng Qc tối thiểu tối đa 15 năm trong Dự thảo để bảo đảm tính đồng bộ với các quy định hiện hành.</p>	<p>Bộ Công Thương ghi nhận các ý kiến và vấn đề mà EVN nêu ra, trên cơ sở tính toán của Viện Năng Lượng và NSMO đối với các kịch bản huy động các nguồn điện khí LNG dựa trên nhu cầu phụ tải theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, để đảm bảo mục tiêu cao nhất là cung cấp điện, thu hút đầu tư, hài hòa lợi ích giữa các bên, Bộ Công Thương đã thực hiện phân tích, đánh giá và đề xuất phương án phù hợp tại Hồ sơ Dự thảo Nghị định.</p> <p>Bộ Công Thương tiếp thu và bổ sung đánh giá, làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn trong việc tăng thời gian áp dụng cơ chế sản lượng hợp đồng tối thiểu dài hạn tối đa 15 năm trong Dự thảo Tờ trình. Đồng thời 15 năm là con số tối đa, theo đó tùy theo từng dự án, bên mua điện và bán điện có trách nhiệm thỏa thuận thống nhất thời gian áp dụng nhưng không vượt quá 15 năm.</p> <p>- Tuy nhiên, Bộ Công Thương bổ sung thông tin như sau:</p> <p>+ Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 12/2025/TT-BCT: Lãi suất vay vốn và</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>thời gian trả nợ vay trong thời gian vận hành: được xác định trên cơ sở hợp đồng vay vốn, các văn bản, tài liệu giữa chủ đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng cho vay.</p> <p>+ Như vậy thời gian trả nợ căn cứ theo số liệu thực tế của từng dự án tại hợp đồng vay vốn giữa chủ đầu tư và tổ chức tín dụng (theo thống kê các dự án lớn như Nhơn Trạch 3&amp;4, Sông Hậu 1 có thời gian trả nợ vay trung bình là khoảng 10 năm đến 12 năm). Trường hợp vốn vay còn thiếu các bên sẽ được thỏa thuận phân lãi suất và thời gian trả nợ vay tối thiểu 10 năm để phù hợp thông lệ các dự án đã triển khai và tránh gây tăng đột biến giá điện.</p>
16.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Bổ sung, làm rõ cơ sở đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn theo hướng không thấp hơn mức 75% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí (thay cho mức 65% quy định tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP); sửa đổi quy định về thời gian áp dụng cơ chế về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là không quá 15 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện và tham gia thị trường điện (thay cho 10 năm quy định tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP).	Bộ Công Thương tiếp thu và bổ sung đánh giá, làm rõ cơ sở đề xuất việc tăng mức sản lượng hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng cơ chế tại hồ sơ Dự thảo Nghị định.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
17.	Về nội dung Dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	<p>Về nguyên tắc, ngân sách nhà nước đảm bảo chi cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành của các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 29 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: "1. Cơ quan lập đề xuất chính sách có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách. 2. Nội dung đánh giá tác động của chính sách bao gồm:..." b) Tác động về kinh tế - xã hội được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo chi phí, lợi ích, tác động tích cực, tiêu cực về một hoặc một số nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh, việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường, quốc phòng, an ninh; các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội".</p> <p>Tại Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi kèm Công văn số 543/BCT-ĐL, Bộ Công Thương chưa có nội dung đánh giá tác động của chính sách theo quy định nêu trên. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, hoàn thiện các nội dung đánh giá tác động của chính sách theo quy định.</p>	<p>Tại Hồ sơ Dự thảo Nghị định kèm theo Công văn số 543/BCT-ĐL, Bộ Công Thương đã có Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, trong đó đã nêu rõ tác động tích cực, tiêu cực về một hoặc một số nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh, việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường, quốc phòng, an ninh; các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội theo quy định. Tuy nhiên, Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và sẽ bổ sung thêm nội dung đánh giá cụ thể hơn tại Dự thảo Báo cáo.</p>